TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày 23/9/2024
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘN G HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà.

- Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nho T.

Địa chỉ: D N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lê Thanh T1. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: C C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền lập ngày 27/5/2024 tại Văn phòng C)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G. Vắng mặt

Địa chỉ: Số D H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

Ông Nguyễn Nho T là chủ cửa hàng T2, chuyên cung cấp thức ăn gia súc, gia cầm, thuốc thú y, thủy sản, con giống cho các cá nhân, đơn vị. Bà Nguyễn Thị G đã nhiều lần mua hàng hóa từ cửa hàng và nợ tiền của ông T. Ngày 02/12/2021, giữa bà G và ông T xác lập đối chiếu công nợ, số tiền ghi nợ là 249.735.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bà G hẹn trả hết số nợ trên trong tháng 5/2022.

Hết thời hạn đã hẹn, mặc dù ông T đã nhiều lần gọi điện yêu cầu bà G thanh toán khoản nợ nêu trên; nhưng bà G vẫn không thực hiện. Việc chậm thanh toán của bà G đã đẩy cửa hàng của ông T rơi vào tình trạng tài chính khó khăn kéo dài, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh doanh của cửa hàng. Nay ông Nguyễn Nho T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị G trả cho ông T số tiền nợ gốc 249.735.000 đồng; Buộc bà G trả cho ông T số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 23/9/2024 với lãi suất 10% là 57.815.363 đồng. Tổng cộng là 307.550.363 đồng (Ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm năm mươi ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 22/7/2024, bà G thừa nhận có mua bột ăn cho cá và cá giống của ông Nguyễn Nho T. Do quá trình làm ăn, nhà nước không cho bà nuôi cá nữa, thu hồi toàn bộ cá và lồng bè. Nên bà không tiếp tục kinh doanh được nữa. Do đó bà không có nguồn thu để trả tiền hàng cho ông T. Ngày 02/12/2021, bà có viết giấy xác nhận còn nợ ông T số tiền 249.735.000 đồng và hẹn sẽ trả hết trong tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên bà không thể trả được theo hẹn. Do hiện nay đang rất khó khăn nên bà xin được miễn tiền lãi và xin được trả dần số nợ gốc trên theo phương thức mỗi năm trả 50.000.000 đồng.

Đợt đầu tiên ngày 20/10/2024, trả 20.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2025, trả 50.000.000 đồng.

Ngày 20/20/2026, trả 50.000.000 đồng

Ngày 20/10/2027, trả 50.000.000 đồng

Ngày 20/10/2028, trả 50.000.000 đồng

Ngày 20/10/2029, trả 29.735.000 đồng

Tại buổi hòa giải các bên không thống nhất được phương án trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 249.735.000 đồng, thì thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận giữa hai bên có nhiều lần mua bán hàng hóa và bà G còn nợ tiền hàng của ông T. Ngày 02/12/2021, ông Nguyễn Nho T và bà Nguyễn Thị G có lập xác nhận nợ. Theo đó, bà G còn nợ ông T số tiền 249.735.000 đồng và hẹn trả trong tháng 5/2022. Hết thời hạn trả nợ, bà G vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T. HĐXX xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 249.735.000 đồng theo thỏa thuận ngày 02/12/2021. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số nợ gốc 249.735.000 đồng là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi 57.815.363 đồng, HĐXX xét thấy bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 01/6/2022, yêu cầu của nguyên đơn với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 280, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nho T đối với bà Nguyễn Thị G.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho ông Nguyễn Nho T số tiền 307.550.363 đồng (Ba trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó nợ gốc là 249.735.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 23/9/2024 là 57.815.363 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 15.377.518 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm mười tám đồng).

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy